

GLOBAL CANCER CARE

BẢNG QUYỀN LỢI



**YOUR
INSURANCE24H**
We save your time

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM (VND)

Phạm vi bảo hiểm

Khu vực 1: Việt Nam và Thái Lan

Khu vực 2: Việt Nam, Thái Lan, Singapore, Malaysia, Hồng Kông, Nhật Bản

Khu vực 3: Toàn cầu

	C/T A	C/T B	C/T C	C/T D
Giới hạn bảo hiểm năm (VND)	2.400.000.000	6.000.000.000	12.000.000.000	18.000.000.000
Giới hạn bảo hiểm trọn đời (VND)*	7.200.000.000	18.000.000.000	36.000.000.000	54.000.000.000
Thời gian chờ **	180 ngày	180 ngày	180 ngày	180 ngày

ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ

Giường và Phòng	Phòng đơn tiêu chuẩn	Phòng đơn tiêu chuẩn	Phòng đơn tiêu chuẩn	Phòng đơn tiêu chuẩn
------------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Bác sĩ / Chuyên gia thăm khám khi thấy cần thiết và phù hợp khi Người được bảo hiểm là bệnh nhân trong bệnh viện

Chi phí y tá chăm sóc, thuốc men và băng gạc: bao gồm chi phí chăm sóc và chi phí thuốc men

Truyền máu, huyết tương, thuốc tăng huyết tương và tất cả các xét nghiệm, thành phần, thiết bị và dịch vụ liên quan

Chi phí kiểm tra chẩn đoán X-quang, chụp MRI, quét CAT và quét PET

Xạ trị được thực hiện bởi bác sĩ chuyên khoa xạ trị hoặc y tá / kỹ thuật viên có trình độ dưới sự chỉ dẫn của bác sĩ / bác sĩ chuyên khoa xạ trị được cấp phép hành nghề

Điều trị hô hấp được thực hiện bởi bác sĩ hoặc nhà trị liệu được cấp giấy phép hành nghề

Hóa trị

Phẫu thuật tái tạo

Dịch vụ xe cấp cứu nội địa

Chi trả toàn bộ

Chi trả toàn bộ

Chi trả toàn bộ

Chi trả toàn bộ

ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Chi phí ngoại trú điều trị Ung thư:

Hóa trị, xạ trị, liệu pháp hormone và thuốc kê theo toa.

Chi trả toàn bộ

Chi trả toàn bộ

Chi trả toàn bộ

Chi trả toàn bộ

Điều trị trước nhập viện:

Chi trả các chi phí phát sinh cho việc tư vấn, kê toa, chẩn đoán trong số ngày được chỉ định trước khi điều trị nội trú hoặc điều trị trong ngày và các khoản phí đó là cần thiết để xác định Người được bảo hiểm có nên nhập viện hay không.

Giới hạn 90 ngày

Giới hạn 90 ngày

Giới hạn 90 ngày

Giới hạn 90 ngày

Điều trị sau nhập viện:

Chi trả các chi phí phát sinh cho việc tư vấn và điều trị sau khi điều trị nội trú hoặc phẫu thuật trong ngày được thực hiện bởi bác sĩ điều trị nội trú hoặc bác sĩ y khoa được chỉ định với điều kiện tư vấn hoặc điều trị này diễn ra trong số ngày được chỉ định tính từ khi Người được bảo hiểm xuất viện sau khi điều trị nội trú hoặc điều trị trong ngày

Giới hạn 90 ngày

Giới hạn 90 ngày

Giới hạn 90 ngày

Giới hạn 90 ngày

LIỆU PHÁP PROTON ION HẠT NẶNG & LIỆU PHÁP ĐIỀU TRỊ UNG THƯ TRÚNG ĐÍCH

Liệu pháp điều trị ung thư trúng đích

Quyền lợi này đề cập đến tất cả các loại phương pháp điều trị ung thư tác động vào các gen ung thư cụ thể, protein hoặc môi trường mô có đóng góp vào sự phát triển và tồn tại của ung thư. Các phương pháp này bao gồm nhưng không giới hạn liệu pháp miễn dịch như liệu pháp tế bào T mang thụ thể kháng nguyên dạng khảm (Chimeric Antigen Receptors, CAR-T), liệu pháp hormone, điều hòa sự biểu hiện gen (thay đổi cách biểu hiện gen từ tế bào ung thư được dịch mã), gây ức chế chết rụng tế bào (gây ra tế bào ung thư trải qua quá trình chết tế bào bình thường) hoặc điều trị tế bào trúng đích

Giới hạn VND
1.200.000.000/
nămGiới hạn VND
1.200.000.000/
nămGiới hạn VND
1.200.000.000/
nămGiới hạn VND
1.200.000.000/
năm**Liệu pháp Proton ion hạt nặng**

Liệu pháp Proton ion hạt nặng chỉ được sử dụng cho các tình huống sau:

- Ung thư hệ thần kinh trung ương - CNS (não & tủy sống) hoặc ung thư thể rắn ác tính cho Người được bảo hiểm <21 tuổi.
- U nguyên sừng (Chordomas) hoặc U xương sụn (chondrosarcomas) (loại ung thư cột sống) nằm ở phần đáy sọ hoặc cột sống cổ (xương cổ) chưa lan rộng (di căn).
- Ung thư mỏng mắt, mí mắt hoặc hắc mạc (u ác tính) chưa lan rộng (di căn).

Giới hạn VND
1.200.000.000/
nămGiới hạn VND
1.200.000.000/
nămGiới hạn VND
1.200.000.000/
nămGiới hạn VND
1.200.000.000/
năm

CHI PHÍ VẬN CHUYỂN & CHI PHÍ LƯU TRÚ

Giới hạn bảo hiểm năm cho vận chuyển và lưu trú (VND)	240.000.000	480.000.000	480.000.000	720.000.000
Chi phí vận chuyển từ quốc gia cư trú đến nước điều trị (Khứ hồi)	Vé máy bay/Vé tàu hỏa - Hạng phổ thông	Vé máy bay/Vé tàu hỏa - Hạng phổ thông	Vé máy bay/Vé tàu hỏa - Hạng phổ thông	Vé máy bay/ Vé tàu hỏa - Hạng Thương gia
Chi phí lưu trú (Giới hạn khách sạn tiêu chuẩn 4 sao) - Chi phí cho Người được bảo hiểm và một người đồng hành trong suốt chuyến đi điều trị bệnh được bảo hiểm. - Thời gian lưu trú tối đa hàng năm trong khi được điều trị - Chi phí của các chuyến đi trong nước không được bảo hiểm	100% Số tiền bảo hiểm sau khi áp dụng mức miễn thường thời gian lưu trú tối đa (30 ngày)	100% Số tiền bảo hiểm sau khi áp dụng mức miễn thường thời gian lưu trú tối đa (30 ngày)	100% Số tiền bảo hiểm sau khi áp dụng mức miễn thường thời gian lưu trú tối đa (30 ngày)	100% Số tiền bảo hiểm sau khi áp dụng mức miễn thường thời gian lưu trú tối đa (60 ngày)

Chúng tôi cung cấp thêm các lựa chọn về mức Miễn Thường & Đồng Chi Trả để bạn tham khảo các mức phí bảo hiểm thấp hơn. Vui lòng liên hệ nhân viên tư vấn bảo hiểm để biết thêm chi tiết.

* Số tiền bồi thường tối đa được chi trả bởi Công ty bảo hiểm. Sau khi đạt đến giới hạn bảo hiểm trọn đời, trách nhiệm của công ty bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt.

** Không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả trong thời gian chờ (180 ngày kể từ ngày hiệu lực bảo hiểm). Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt ngay lập tức nếu trong thời gian chờ người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc bệnh ung thư hoặc có các triệu chứng, dấu hiệu ung thư hoặc phải tiến hành các kiểm tra, xét nghiệm ung thư theo chỉ định, yêu cầu hay lời khuyên của bác sỹ.

Chương trình bảo hiểm điều trị ung thư quốc tế của tôi bảo hiểm những gì?

Bạn sẽ được bảo hiểm tất cả các khối u ác tính loại trừ các khối u được phân loại như hoặc thuộc về bất kỳ trường hợp nào dưới đây:

- Loạn sản cổ tử cung, CIN-1, CIN-2 và CIN-3, tổn thương tế bào biểu mô vảy mức độ thấp và mức độ cao.
- Tân sinh trong biểu mô tuyến tiền liệt (PIN).
- Tân sinh trong biểu mô âm hộ (VIN).
- Ung thư tế bào hắc tố tại chỗ và tất cả ung thư biểu mô da không phải là ung thư tế bào hắc tố.
- Bất kỳ tổn thương hoặc khối u nào được mô tả về mặt mô học là không xâm lấn, lành tính, loạn sản, tiền ác tính, u giáp biên ác tính, hoặc nghi ngờ tiềm ẩn ác tính.
- Ung thư biểu mô đường tiết niệu không xâm lấn (giai đoạn TaNOM0).

- Bệnh bạch cầu mạn dòng lympho (CLL) theo hệ thống phân loại RAI giai đoạn 0 hoặc thấp hơn
- Tất cả các u mô đệm đường tiêu hóa được đánh giá theo mô bệnh học là ở giai đoạn T1N0M0 (theo Hệ thống xác định giai đoạn ung thư TNM) hoặc thấp hơn với số lượng phân bào nhỏ hơn hoặc bằng 5/50 HPFs, tuy nhiên trong trường hợp điều trị bằng phẫu thuật hoặc hóa trị liệu hoặc liệu pháp điều trị ung thư trúng đích hoặc liệu pháp miễn dịch Công ty bảo hiểm sẽ chi trả.
- Tất cả các khối u ở người nhiễm (HIV).

Lưu ý: Tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm hoặc trước đó bạn phải không: mắc bệnh ung thư hoặc có các dấu hiệu, triệu chứng của bệnh ung thư. Bạn phải đọc và hiểu kỹ khi điền vào giấy yêu cầu bảo hiểm (đặc biệt là các câu hỏi liên quan đến tình trạng sức khỏe).

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM (VNĐ)

Khu vực 1: Việt Nam và Thái Lan

TUỔI	C/T A	C/T B	C/T C	C/T D
0 - 20	1,515,000	2,222,000	2,297,000	2,701,000
21 - 25	2,020,000	2,962,000	3,063,000	3,601,000
26 - 30	2,399,000	3,518,000	3,638,000	4,276,000
31 - 35	2,904,000	4,258,000	4,403,000	5,176,000
36 - 40	4,041,000	5,924,000	6,127,000	7,202,000
41 - 45	5,809,000	8,516,000	8,807,000	10,353,000
46 - 50	8,839,000	12,960,000	13,402,000	15,754,000
51 - 55	12,628,000	18,514,000	19,145,000	22,506,000
56 - 60	17,792,000	26,086,000	26,976,000	31,710,000
61 - 65	23,841,000	34,954,000	36,146,000	42,491,000
66 - 70	31,165,000	45,692,000	47,251,000	55,544,000

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM (VNĐ)

Khu vực 2: Việt Nam, Thái Lan, Singapore, Malaysia, Hồng Kông, Nhật Bản

TUỔI	C/T A	C/T B	C/T C	C/T D
0 - 20	2,331,000	3,417,000	3,533,000	4,154,000
21 - 25	3,107,000	4,556,000	4,711,000	5,538,000
26 - 30	3,690,000	5,410,000	5,595,000	6,577,000
31 - 35	4,467,000	6,549,000	6,773,000	7,961,000
36 - 40	6,215,000	9,112,000	9,423,000	11,076,000
41 - 45	8,934,000	13,098,000	13,545,000	15,922,000
46 - 50	13,595,000	19,932,000	20,612,000	24,230,000
51 - 55	19,421,000	28,474,000	29,446,000	34,614,000
56 - 60	27,365,000	40,120,000	41,489,000	48,771,000
61 - 65	36,667,000	53,760,000	55,593,000	65,351,000
66 - 70	47,932,000	70,275,000	72,672,000	85,427,000

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM (VNĐ)

Khư vực 3: Toàn cầu

TUỔI	C/T A	C/T B	C/T C	C/T D
0 - 20	3,788,000	5,554,000	5,744,000	6,752,000
21 - 25	5,051,000	7,406,000	7,658,000	9,002,000
26 - 30	5,998,000	8,794,000	9,094,000	10,690,000
31 - 35	7,261,000	10,645,000	11,009,000	12,941,000
36 - 40	10,102,000	14,811,000	15,316,000	18,005,000
41 - 45	14,522,000	21,291,000	22,017,000	25,881,000
46 - 50	22,098,000	32,399,000	33,504,000	39,385,000
51 - 55	31,569,000	46,285,000	47,863,000	56,264,000
56 - 60	44,481,000	65,215,000	67,440,000	79,276,000
61 - 65	59,602,000	87,385,000	90,366,000	106,227,000
66 - 70	77,912,000	114,231,000	118,127,000	138,860,000

Hãy liên hệ với chúng tôi để được tư vấn miễn phí!

YOUR INSURANCE24H – CÔNG TY TNHH DV HUYỀN GIA

Địa chỉ: 76 Nguyễn Văn Thương, P.25, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM.

Website: www.yourinsurance24h.com

Facebook : www.facebook.com/yourinsurance24h

Chúng tôi là đại lý bảo hiểm của :



“ Chúng tôi so sánh và lựa chọn sản phẩm tốt nhất cho nhu cầu của cá nhân và doanh nghiệp của bạn ”